

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2021 – 2022

Căn cứ Công văn số 2417/TTg-KGVX ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ/HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 về chính sách đặc thù, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ I năm học 2021- 2022;

Căn cứ Công văn 794/SGDDT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Trường Mầm non Ngọc Lan thông báo một số nội dung về thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2021-2022, cụ thể như sau :

A. ĐỐI TƯỢNG - HỒ SƠ MIỄN GIẢM

1. Đối tượng được miễn 100% học phí:

1.1 Trẻ là con của người có công:

Trẻ là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Liệt sỹ; con của Thương binh, con của Bệnh binh; con của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Phụ lục II)
- Bản sao Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công. Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 20/2012/TTLT-BQP-BTC ngày 06/3/2012 của Liên Bộ Quốc Phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2011/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

1.2 Trẻ mồ côi, không nơi nương tựa

Trẻ em học mẫu giáo không có người nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người con lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng...
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng.

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Phụ lục II)
- Bản sao Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Quận(huyện)

1.3 Trẻ tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng

Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (phụ lục II)
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp Phường (Xã) cấp hoặc Quyết định về trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Quận(huyện) và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp Phường (xã) cấp hoặc xác nhận.

1.4 Trẻ là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ tại ngũ(Theo Nghị định 88/2011/NĐ-CP):

Trẻ em học mẫu giáo là con của hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2012/TTLT-BQP-BTC ngày 06/3/2012 của Liên Bộ Quốc Phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2011/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (phụ lục II)
- Bản sao Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 20/2012/TTLT-BQP-BTC ngày 06/3/2012 của Liên Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2011/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

1.5 Trẻ em là con dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố

Trẻ em là học sinh mẫu giáo thuộc con của người dân tộc Chăm và Khmer sống trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Hồ sơ gồm:

- Đơn Đề nghị miễn, giảm học phí (phụ lục II).
- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy xác nhận là con của người dân tộc Chăm và Khmer do Ủy ban nhân dân phường (xã) cấp

2. Đối tượng được giảm 50% học phí:

- Trẻ em học mẫu giáo là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

Hồ sơ gồm :

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (phụ lục II)
- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp
- Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ.

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Phụ lục II)

- Bản sao Giấy tờ chứng minh là hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) xác nhận.

3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- **Trả em học mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (phụ lục III)
- Bản sao giấy khai sinh, Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Quận(huyện) cấp.

- **Trẻ em học mẫu giáo bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (phụ lục III)
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) cấp hoặc Quyết định về trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Quận(huyện) và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) cấp hoặc xác nhận.

- **Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (phụ lục III)
- Bản sao giấy khai sinh và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch này.

4. Đối tượng được hỗ trợ tiền ăn trưa

- **Trẻ em học mẫu giáo 3,4 và 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ tiền ăn trưa (phụ lục I)
- Bản sao giấy khai sinh
- Bản sao Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân phường(xã) cấp.

- **Trẻ em học mẫu giáo 3,4 và 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non mồ côi cha và mẹ, không nơi nương tựa.**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ tiền ăn trưa (phụ lục I)
- Bản sao giấy khai sinh .
- Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận (huyện) hoặc bản sao của một trong các giấy tờ sau :
 - + Biên bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp phường(xã) về tình trạng trẻ bị bỏ rơi hoặc trẻ mồ côi cả cha và mẹ;
 - + Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) nơi trẻ cư trú về việc cử người giám hộ hoặc đề nghị tổ chức làm giám hộ cho trẻ;
 - + Biên bản của Hội đồng xét duyệt cấp phường (xã) nơi trẻ cư trú;
 - + Đơn nhận nuôi trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) nơi trẻ cư trú hoặc Quyết định công nhận nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân cấp phường(xã).

- **Trẻ em học mẫu giáo 3,4 và 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non bị tàn tật, khuyết tật có hoàn cảnh kinh tế khó khăn**

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ tiền ăn trưa (phụ lục I)
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) cấp hoặc Quyết định về trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Quận (

huyện) và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp Phường(xã) cấp hoặc xác nhận.

B. THỰC HIỆN MIỄN GIẢM

Phụ huynh có con thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa thực hiện hồ sơ nộp cho Phòng Hành chánh(Cô Đỗ Thị Thu Hiền).

Thời gian: từ 01/4/2022 đến hết ngày 08/04/2022

Lưu ý: Tất cả bản sao phải có chứng thực sao y của cơ quan có chức năng

